

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN QUYỀN CON NGƯỜI

NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN\*

*Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, Người đã để lại cho Đảng, dân tộc ta một di sản to lớn về tư tưởng, trong đó có tư tưởng về quyền con người và những chỉ dẫn của Người về điều kiện bảo đảm thực hiện quyền con người ở Việt Nam. Tư tưởng của Người đã trở thành kim chỉ nam để Đảng vận dụng vào sự nghiệp phát triển đất nước, phát triển con người.*

*Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; quyền con người; bảo đảm quyền con người; Đảng Cộng sản Việt Nam.*

*President Ho Chi Minh, a hero of national liberation and world cultural celebrity, who has left the Party and nation a great ideological legacy, including his thought on human rights and his instructions on conditions to ensure the implementation of human rights in Vietnam. including his thoughts on human rights and guidance on ensuring these rights in Vietnam. His ideology serves as a guiding principle for the Party in advancing national and human development.*

*Keywords: Ho Chi Minh's thought; human rights; ensuring human rights; The Communist Party of Vietnam.*

NGÀY NHẬN: 18/5/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 19/6/2024

NGÀY DUYỆT: 16/7/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.342.2024.894>

## 1. Nội dung cơ bản về quyền con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là sự kế thừa truyền thống văn hóa dân tộc “dân vi bản”, tinh hoa văn hóa nhân loại, tiêu biểu là lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người. Vì vậy, quyền con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa thể hiện tính phổ quát của nhân loại, vừa thể hiện những nét riêng của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh quan niệm con người vừa tồn tại với tư cách cá nhân, vừa là thành viên của gia đình, xã hội và cả loài người. Người

viết: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng hơn nữa là cả loài người”<sup>1</sup>. Trải qua quá trình bôn ba khắp năm châu bốn biển, dẫn thân vào cuộc sống của người dân lao động ở các nước tư bản và thuộc địa, từ những khám phá trong thực tiễn, Người đã nêu lên quan niệm “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”<sup>2</sup>.

\* NCS, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Quan niệm của Hồ Chí Minh về quyền con người gồm những nội dung cơ bản sau:

*Một là*, con người có quyền tự do, quyền bình đẳng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập vấn đề quyền tự do và quyền bình đẳng của con người lần đầu tiên trong Bản yêu sách của Nhân dân An Nam gửi đến Hội nghị Véc-Xay (Pháp) năm 1919 với bút danh Nguyễn Ái Quốc, gồm 8 điểm: (1) Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị; (2) Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những bảo đảm về mặt pháp luật như người Âu châu; xóa bỏ hoàn toàn các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong Nhân dân An Nam; (3) Tự do báo chí và tự do ngôn luận; (4) Tự do lập hội và hội họp; (5) Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương; (6) Tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ; (7) Thay thế chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật; (8) Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ”<sup>3</sup>.

Bản yêu sách mặc dù rất ngắn gọn, xong đã thể hiện được những đòi hỏi về quyền cơ bản của con người, đó là các quyền về dân sự, chính trị cốt lõi mang tính phổ quát nhất của nhân loại. Người đã nhấn mạnh về quyền tự do và bình đẳng của con người “Người ta sinh ra và mãi mãi tự do và bình đẳng về quyền. Các quyền ấy là tự do, tư hữu, an ninh và chống áp bức”<sup>4</sup>.

Quan điểm về quyền tự do, bình đẳng của con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện đậm nét nhất trong Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong đó, Người đã viện dẫn bản Tuyên ngôn độc lập của Mỹ năm 1776 và bản Tuyên ngôn về quyền con người và quyền Công dân của Pháp năm

1789. Người viết: “... tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”<sup>5</sup>. Như vậy, quyền tự do, bình đẳng là những quyền con người được Hồ Chí Minh khẳng định mang giá trị phổ quát toàn nhân loại.

*Hai là*, con người có quyền được hưởng quyền dân sinh, dân trí, dân chủ. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền con người gắn liền với độc lập dân tộc, quyền dân tộc tự quyết. Tuy nhiên, độc lập dân tộc mới là điều kiện cần để bảo đảm quyền con người, Người từng khẳng định “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng quyền tự do, hạnh phúc thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>6</sup>. Vì vậy, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, trong hoàn cảnh đất nước lâm vào tình cảnh vô cùng khó khăn, đặc biệt nạn đói đã cướp đi sinh mạng hàng triệu người dân lao động Việt Nam. Người đã nhấn mạnh các quyền dân sinh của con người như sau: “Mặc dù đấu tranh giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải thực hiện ngay: làm cho dân có ăn; làm cho dân có mặc; làm cho dân có chỗ ở; làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do, độc lập và giúp sức cho tự do, độc lập”<sup>7</sup>.

Quyền tự do, dân chủ, dân sinh, dân trí, tự do, hạnh phúc cho con người là mục tiêu cao cả, vĩ đại, phấn đấu cả cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>8</sup>. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã nêu lên những quan niệm cơ bản về quyền con người, đó là những quyền dân sự, chính trị quan trọng nhất của con người được đề cập trong Luật Nhân quyền quốc tế và *Hiến pháp*

của Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới.

## **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về những điều kiện bảo đảm thực hiện quyền con người**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người được đề cập một cách cụ thể đó là Nhân dân Việt Nam - những con người lao động nghèo khổ bị áp bức cùng cực dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến... Vì vậy, vấn đề quyền con người, thực hiện quyền con người gắn bó chặt chẽ với vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp. Theo Người, quyền con người chỉ được bảo đảm thực hiện với các điều kiện cơ bản sau:

*Thứ nhất*, dân tộc phải được độc lập. Việt Nam hay các nước thuộc địa khác trên thế giới, vấn đề quyền con người không thể tách rời chủ quyền dân tộc, vì có giành được độc lập dân tộc mới đem lại quyền cho mỗi cá nhân - con người.

Người đã viết ra những lời chân lý thấm thía khi bị giam trong nhà tù Tưởng Giới Thạch: “Con người coi rẻ hơn con lợn, chỉ tại người không có chủ quyền”<sup>9</sup>. Và, khi thực dân Pháp thực hiện âm mưu tái chiếm nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định quyết tâm của toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem toàn thể sinh mệnh và tài sản để bảo vệ nền độc lập, bảo vệ quyền tự do cho Nhân dân Việt Nam: “chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”<sup>10</sup>.

*Thứ hai*, tiếp nối quan điểm của Bản yêu sách của Nhân dân An Nam ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, trong hoàn cảnh đất nước gặp muôn vàn khó khăn thử thách, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải tổ chức soạn thảo ngay một bản *Hiến pháp* và tiến hành Tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội thông qua bản *Hiến pháp*.

Bản *Hiến pháp* năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Trưởng Ban soạn thảo và được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 2 ngày

09/11/1946, gồm 70 điều, trong đó đã dành hàng chục điều ghi nhận các quyền con người, quyền công dân, các quyền chính trị, kinh tế, xã hội, dân chủ, dân sinh, như: Điều thứ 6: Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa. Điều thứ 7: Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh của mình. Điều thứ 8: Ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những quốc dân thiếu số được giúp đỡ về mọi phương diện để chóng tiến kịp trình độ chung. Điều thứ 9: Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện. Điều thứ 10: Công dân Việt Nam có quyền: tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức và hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài...<sup>11</sup>.

Trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyền con người gắn liền với *Hiến pháp*. Người đã khẳng định: “Nước ta đã bị chế độ quân chủ cai trị rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế mà nước ta không có *Hiến pháp*, Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ, chúng ta phải có *Hiến pháp* dân chủ”<sup>12</sup>.

*Thứ ba*, việc bảo đảm thực hiện quyền con người theo Hồ Chí Minh trước hết thuộc về Đảng cầm quyền và Nhà nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người vừa có tính phổ quát toàn nhân loại, vừa có tính đặc thù, bởi vì, cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó chính là điều kiện mang tính đặc thù của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo đảm thực thi quyền con người ngay từ những quyền nhỏ nhất, như: cơm ăn, áo mặc, học hành. Người nói: “Dân không đủ muối, Đảng phải lo. Dân không có gạo ăn đủ no, dân không có vải mặc đủ ấm, Đảng phải lo. Các cháu bé không có trường học, Đảng phải lo... Các cháu mất choẹt, da búng, tất cả mọi việc, Đảng phải lo.

Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh giành thống nhất nước nhà, Đảng phải lo. Ngay cả đến tương cà, mắm, muối của dân, Đảng đều phải lo”<sup>13</sup>. Trong Di chúc để lại cho Đảng, cho dân tộc, Người căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân”<sup>14</sup>.

Ở Việt Nam, Đảng lãnh đạo xã hội thông qua Nhà nước và hệ thống chính trị, do đó, Nhà nước phải có hệ thống pháp luật và cơ chế bảo đảm pháp luật về quyền con người được thực thi. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng toàn dân xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; xây dựng nhà nước kiểu mới của dân, do dân và vì dân, Người chỉ rõ “Việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh”<sup>15</sup>.

Về vai trò, trách nhiệm của Nhà nước đối với dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhà nước chẳng những công nhận những quyền lợi của công dân mà bảo đảm những điều kiện vật chất để cho công dân thật sự được hưởng các quyền đó”<sup>16</sup>. Cùng với Đảng và Nhà nước, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị đất nước đều có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ quyền con người. Người nói: “Hội đồng nhân dân, Mặt trận, Công đoàn, Hội nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc... những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết với Nhân dân và Chính phủ. Khi ai có điều gì oan ức thì có thể do các đoàn thể tố cáo lên cấp trên. Đó là quyền dân chủ của tất cả công dân Việt Nam. Đồng bào cần hiểu rõ và khéo dùng quyền đó”<sup>17</sup>.

### 3. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người của Đảng trong thời kỳ đổi mới

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành kim chỉ nam cho Đảng và Nhà

nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, không ngừng hoàn thiện đường lối, chính sách, pháp luật, nâng cao các điều kiện kinh tế, văn hóa - xã hội để quyền con người ngày càng được thực hiện tốt hơn. Về mặt lý luận, Đảng từng bước nhận thức quyền con người là những giá trị phổ quát của toàn nhân loại, tại Đại hội IX, Đảng lần đầu tiên khẳng định: “chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người”<sup>18</sup>.

Đặc biệt đến Đại hội XII của Đảng, trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, định hướng thứ 9 là thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ và xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của Nhân dân. Định hướng thứ 10 là xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh... vì Nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”<sup>19</sup>. Đặc biệt, ở Chương XIII quy định về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các cụm từ quyền con người, quyền công dân được sử dụng nhiều lần: xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ... lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; tiếp tục đổi mới nâng cao quy trình lập pháp, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, đặc biệt: “Hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người... quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân”<sup>20</sup>.

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về quan niệm quyền con người gắn liền với *Hiến pháp*. Điều đó được thể hiện ở tất cả các chủ trương của Đảng qua các thời kỳ cách mạng: *Hiến pháp* năm 1959, 1980, 1992, 2013. Ở các bản *Hiến pháp* về cơ bản nội dung quyền con người được thể hiện mang tính chất kế thừa và có sự mở rộng thêm. Tuy nhiên, đến *Hiến pháp* năm 1992, khái niệm quyền con

người lần đầu tiên được nêu lên (Điều 50): “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong *Hiến pháp* và luật”. Đặc biệt, ở *Hiến pháp* năm 2013 thể hiện sự kế thừa những quan niệm điển đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh một cách rõ ràng hơn, Điều 3 ghi rõ: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”.

Thực hiện theo sự chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước cùng toàn thể hệ thống chính trị tập trung vào mục tiêu phát triển đất nước, vì con người. Đánh giá về những thành tựu của đất nước sau gần 40 năm đổi mới, Đại hội Đảng lần thứ XIII nêu rõ: “Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt”<sup>21</sup>, con người được coi là trung tâm, chủ thể của phát triển đất nước “Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển”<sup>22</sup>.

Như vậy, có thể khẳng định, những tư tưởng của người đã được Đảng vận dụng trong quá trình lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là thời kỳ đổi mới. Đảng và Nhà nước có quan điểm và chính sách về quyền con người ngày càng tiệm cận với những giá trị tiến bộ, văn minh về quyền con người của nhân loại.

#### 4. Kết luận

Tư tưởng về quyền con người và điều kiện bảo đảm thực hiện quyền con người theo triết lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một hệ thống giá trị lý tưởng mà còn là một bản tuyên ngôn cho sự phát triển bền vững của Việt Nam. Di sản tư

tưởng của Người đã làm nền móng cho việc xây dựng một xã hội công bằng, nơi mà con người đặt ở trung tâm và được bảo đảm quyền lợi của mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người lãnh đạo xuất sắc trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc mà còn là nguồn cảm hứng quan trọng cho quá trình xây dựng lại đất nước sau chiến tranh.

Tư tưởng về quyền con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một phần quan trọng của quá khứ lịch sử mà còn là nguồn động viên và kim chỉ nam cho tương lai đất nước □

#### Chú thích:

1. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2000). Tập 5. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 644.
- 2, 3, 4. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2000). Tập 1. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 287, 469, 260.
- 5, 10, 15. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2000). Tập 4. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 1, 534, 64 - 65.
- 6, 7, 8, 9. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2000). Tập 3. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 555, 9, 38, 366.
11. *Hiến pháp* năm 2013.
12. Nguyễn Văn Động (2021). *Hiến pháp: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 321.
13. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1995). Tập 10. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 436.
14. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2021). Tập 15. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 622.
16. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1995). Tập 9. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 593.
17. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1995). Tập 6. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 66.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 49.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 118.
- 20, 21, 22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 174 - 177, 104, 47.